

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị; Hoàng Thị T, sinh ngày: 14/10/1990. Số CC: 044190010021. Địa chỉ: Thôn E, xã K, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn*: Anh; Trần Văn S, sinh ngày 09/11/1985; **số CMND: 186419704**. Địa chỉ: Thôn E, xã K, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Văn S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Văn S.

2.2. *Về trách nhiệm nuôi con*: Hai đương sự thống nhất vợ chồng có con 02 con chung tên là Trần Hoàng L, sinh ngày 05/08/2010 và Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 18/04/2016.

2.2.1. Ly hôn giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Bảo N, sinh ngày 18/04/2016.

Giao cho anh Trần Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng L, sinh ngày 05/08/2010.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

2.2.2. Anh Trần Văn S và chị Hoàng Thị T, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2.3. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2.3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

2.4. *Về nợ*: Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm trích trả lại cho anh Trần Văn S, số tiền: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) (do anh Trần Văn S đã chịu trách nhiệm trả tất cả các khoản nợ chung trước đó).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.5. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị T, phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự về nợ. Chị Hoàng Thị T được trừ đi 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0002067**, ngày 29/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Nghệ An
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- UBND xã Kim Bảng, tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn